

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 304/2024/HNST ngày 10 tháng 05 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Hoàng L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số A khu P, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Phạm Hoàng L và bà Nguyễn Thị Kim T đã đăng ký kết hôn Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2017 ngày 13/01/2017 tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp, do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được năm năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo cả hai trình bày là do bất đồng quan điểm, đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không cải thiện được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai cùng yêu cầu Tòa án công nhận được thuận tình ly hôn. Xét, đây

là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[2] Về con chung: Ông Phạm Hoàng L và bà Nguyễn Thị Kim T có hai con chung là trẻ Phạm Ngọc Song T1, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2012 và trẻ Phạm Ngọc Anh T2, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2016. Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Ngọc Song T1 và trẻ Phạm Ngọc Anh T2, ông Phạm Hoàng L không cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Hoàng L và bà Nguyễn Thị Kim T tự thỏa thuận.

[4] Về nợ chung: Ông Phạm Hoàng L và bà Nguyễn Thị Kim T khai không có nợ chung, do đó Tòa án không xem xét.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Phạm Hoàng L và bà Nguyễn Thị Kim T chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Xét, ông Phạm Hoàng L và bà Nguyễn Thị Kim T thực sự tự nguyện ly hôn, Tòa án đã hòa giải nhưng không thành. Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, cấp dưỡng và cùng xác định tự thỏa thuận tài sản chung, tự khai không có nợ chung. Sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội theo quy định tại Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Hoàng L và bà Nguyễn Thị Kim T thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 03/2017 ngày 13/01/2017 đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị kể từ ngày quyết định này có hiệu lực.

- Về con chung: Ông Phạm Hoàng L và bà Nguyễn Thị Kim T có hai con chung là trẻ Phạm Ngọc Song T1, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2012 và trẻ Phạm

Ngọc Anh T2, sinh ngày 30 tháng 11 năm 2016. Sau khi ly hôn, cả hai thỏa thuận bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phạm Ngọc Song T1 và trẻ Phạm Ngọc Anh T2, ông Phạm Hoàng L không cấp dưỡng nuôi con.

Ông L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Hoàng L và bà Nguyễn Thị Kim T tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Ông Phạm Hoàng L và bà Nguyễn Thị Kim T không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí ký hiệu BLTU/23P, số 0019217 ngày 10/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND phường 02, Quận 5;
- Lưu hồ sơ việc dân sự (Tk Định).

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Thuật